

ALTAIR V4 DN25/32/40

VOLUMETRIC METER / ĐỒNG HỒ THỂ TÍCH

DIEHL
Metering



APPLICATION / ỨNG DỤNG

ALTAIR V4 represents the latest generation of volumetric meters developed within the framework of the MID and European standards to meet field requirements. / ALTAIR V4 đại diện cho thế hệ đồng hồ đo thể tích mới nhất được phát triển trong khuôn khổ của phương pháp đo lường định hướng (MID) và phù hợp yêu cầu từng lĩnh vực.

ALTAIR V4 is a particularly compact and robust meter, adapting to the most restrictive environments and compatible with varying water qualities. / ALTAIR V4 rất nhỏ gọn, do đó có thể thích nghi với môi trường khắc nghiệt nhất và tương thích với các chất lượng nước khác nhau.

Modular, ALTAIR V4 may be fitted at any time with an IZAR clip-on module converting it into a communicating meter, ready for mobile or fixed network (radio/wired) reading. / ALTAIR V4 có kết cấu kiểu khối và có thể lắp đặt với thiết bị mô-đun tích hợp IZAR truyền phát tín hiệu bất cứ lúc nào, qua phương thức giao tiếp bằng mạng di động hoặc mạng cố định (radio/dây).

FEATURES / ĐẶC ĐIỂM

- ▶ DN25/32/40
- ▶ $Q_3=6.3 \text{ m}^3/\text{h}$ (DN25/32), $Q_3=10 \text{ m}^3/\text{h}$ (DN25/32) and $Q_3=16 \text{ m}^3/\text{h}$ (DN40)
- ▶ MID approval up to $R=800$ ($Q_3=6.3 \text{ m}^3/\text{h}$), $R=500$ ($Q_3=10 \text{ m}^3/\text{h}$) and $R=1,000$ ($Q_3=16 \text{ m}^3/\text{h}$) / Phương pháp đo MID lên đến $R=800$ ($Q_3=6.3 \text{ m}^3/\text{h}$), $R=500$ ($Q_3=10 \text{ m}^3/\text{h}$) và $R=1,000$ ($Q_3=16 \text{ m}^3/\text{h}$)
- ▶ Starting flow rate at 1 l/h ($Q_3=6.3 \text{ m}^3/\text{h}$), 2.9 l/h ($Q_3=10 \text{ m}^3/\text{h}$) and 4 l/h ($Q_3=16 \text{ m}^3/\text{h}$) / Lưu lượng bắt đầu đo tại 1 l/h ($Q_3=6.3 \text{ m}^3/\text{h}$), 2.9 l/h ($Q_3=10 \text{ m}^3/\text{h}$) và 4 l/h ($Q_3=16 \text{ m}^3/\text{h}$)
- ▶ Brass body / Thân đồng
- ▶ Glass-copper register / Mặt đọc bằng sợi thủy tinh - đồng
- ▶ Compact / Thiết kế nhỏ gọn
- ▶ Installation in any position / Lắp đặt mọi vị trí

ALTAIR V4 DN25/32/40

VOLUMETRIC METER / ĐỒNG HỒ THỂ TÍCH

METROLOGICAL DATA / THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Nominal diameter / Đường kính danh định	DN	mm	25	25	32	32	40
Length* / Chiều dài	L	mm	260	260	260	260	300
Nominal flow rate / Lưu lượng danh nghĩa	Q ₃	m ³ /h	6.3	10	6.3	10	16
R standard* / Độ chính xác tiêu chuẩn	Q ₃ /Q ₁		160	160	160	160	160
Starting flow rate / Lưu lượng bắt đầu		l/h	1	2.9	1	2.9	4
Minimum flow rate* / Lưu lượng tối thiểu	Q ₁	l/h	39.375	62.5	39.375	62.5	100
Transition flow rate* / Lưu lượng chuyển tiếp	Q ₂	l/h	63	100	63	100	160
Maximum flow rate / Lưu lượng tối đa	Q ₄	m ³ /h	7.875	12.5	7.875	12.5	20
Head loss at Q ₃ / Tổn thất áp lực tại Q ₃		bar	0.616	0.496	0.611	0.484	0.630
Head loss at Q ₄ / Tổn thất áp lực tại Q ₄		bar	0.962	0.776	0.955	0.785	0.984
Kvs (deltaP=Q ² /Kvs ²)			8.0	14.2	8.0	14.2	20.1

* Other values on request / Các giá trị khác thay đổi theo yêu cầu.

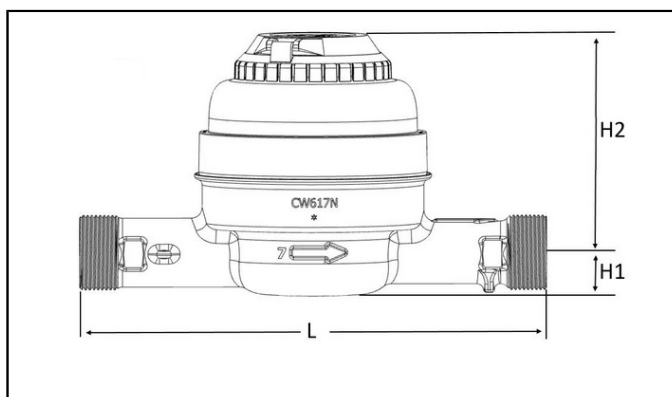
APPROVAL / TIÊU CHUẨN PHÊ DUYỆT

ALTAIR V4 DN25/32/40	
MID approval / Phê duyệt phương pháp đo	LNE-6250 Type A2
Standards / Chứng chỉ về tiêu chuẩn	EN 14154 ISO 4064 OIML R49
Sanitary conformity / Phù hợp an toàn vệ sinh	ACS Belgaqua KTW WRAS DM 174

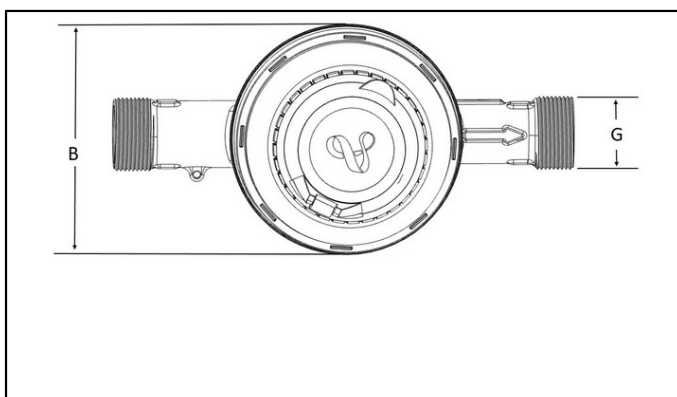
TEMPERATURES AND PRESSURE / NHIỆT ĐỘ VÀ ÁP SUẤT

ALTAIR V4 DN25/32/40	
Water temperature / Nhiệt độ nước	°C 0.1 ... +50
Ambient operating temperature / Nhiệt độ môi trường	°C +1 ... +55
Storage temperature / Nhiệt độ bảo quản	°C -10 ... +55
Nominal pressure / Áp suất danh nghĩa	PN bar 16

DIMENSIONS / KÍCH THƯỚC



Front view / Mặt trước



Top view / Mặt trên

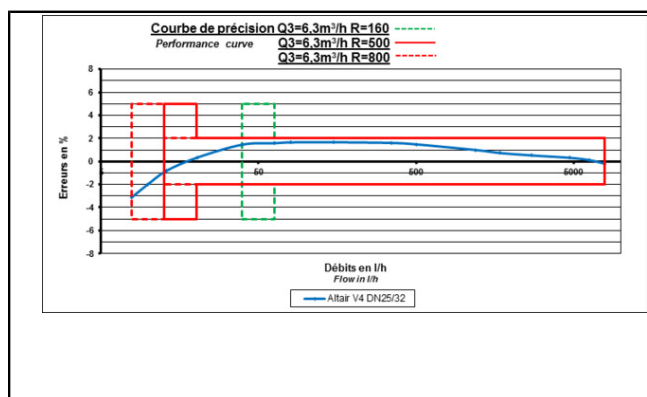
Nominal diameter / Đường kính danh định	DN	mm	25	25	32	32	40
Length* / Chiều dài	L	mm	260	260	260	260	300
Nominal flow rate / Lưu lượng danh định	Q ₃	m ³ /h	6.3	10	6.3	10	16
Width / Bề rộng	B	mm	132	179	132	179	179
Height / Chiều cao	H1	mm	24.3	25.3	24.3	25.3	30.5
Height / Chiều cao	H2	mm	120.3	153.5	120.3	153.5	153.5
Thread connections / Kết nối ren	G	inch	1"1/4	1"1/4	1"1/2	1"1/2	2"
Body / Chất liệu thân			brass	brass	brass	brass	brass
Weight / Khối lượng		kg	2.71	4.25	2.78	4.38	5.44

* Other values on request / Các giá trị khác thay đổi theo yêu cầu.

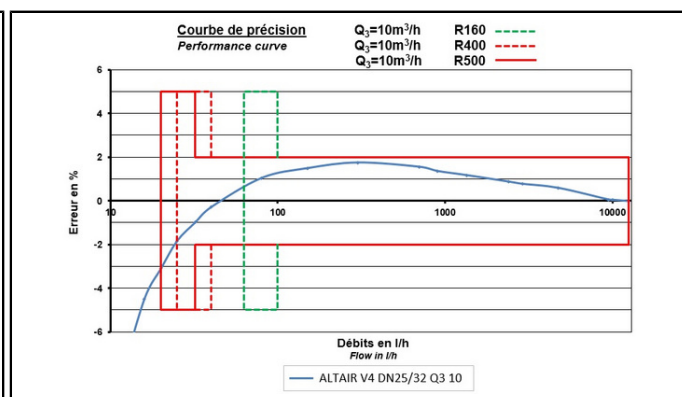
ALTAIR V4 DN25/32/40

VOLUMETRIC METER / ĐỒNG HỒ THỂ TÍCH

PRECISION CURVE - DN25/32 / BIỂU ĐỒ VỀ ĐỘ CHÍNH XÁC - DN25/32



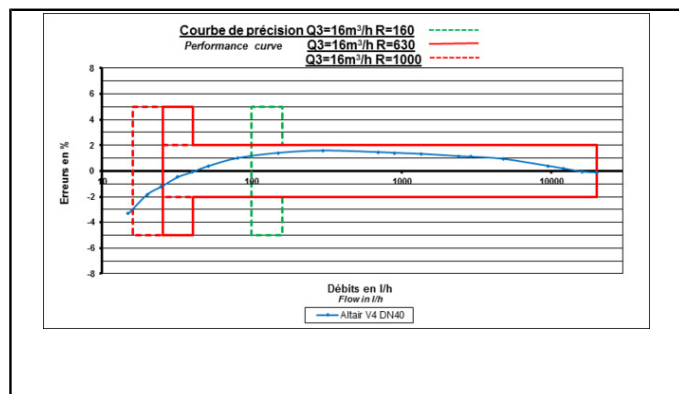
DN25/32 - $Q_3=6.3\text{ m}^3/\text{h}$



DN25/32 - $Q_3=10\text{ m}^3/\text{h}$

This technology does not require straight length / Công nghệ này không yêu cầu chiều dài thẳng.

PRECISION CURVE - DN40 / BIỂU ĐỒ VỀ ĐỘ CHÍNH XÁC - DN40

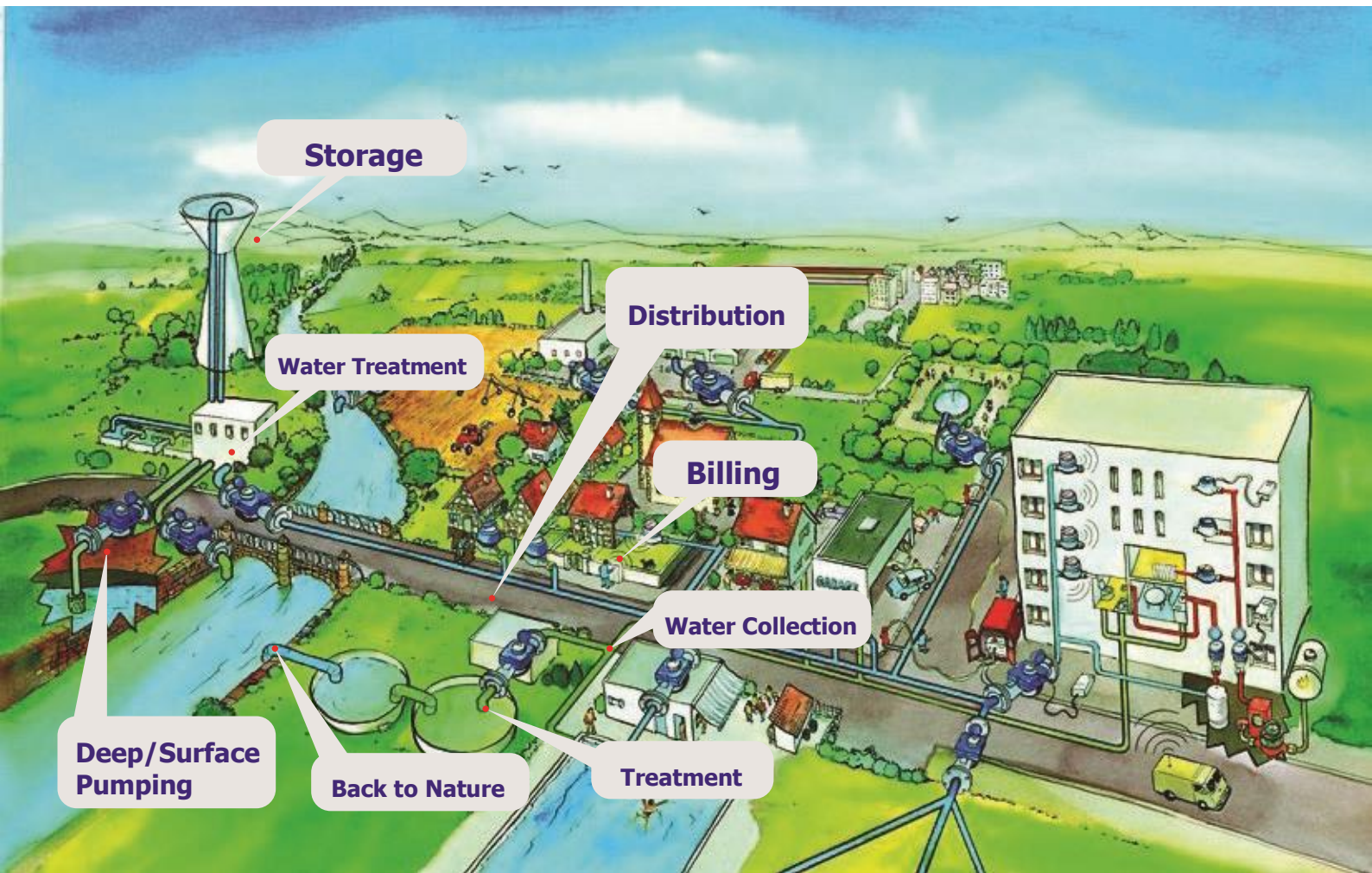


DN40 - $Q_3=16\text{ m}^3/\text{h}$

This technology does not require straight length / Công nghệ này không yêu cầu chiều dài thẳng.

OPTIONS / TỰ CHỌN

- Non-return valve / Van một chiều
- Pair of connectors / Bộ đầu nối

**DIEHL**
Metering**DIEHL METERING**

Diehl Metering S.A.S: 67 rue du Rhône, BP 10160, 68304 Saint-Louis, Cedex, France

Tel: +33 3 89 69 54 00 - Email: metering-france-info@diehl.com - Website: www.diehl.com/metering

Diehl Metering GmbH: Industriestraße 13, 91522 Ansbach, Germany

Tel: +49 981 1806-0; Email: metering-germany-info@diehl.com - Website: www.diehl.com/metering**STi**®**SONG THANH INTERNATIONAL CO., LTD**

Hanoi Head office: Building 08/96 Vo Thi Sau Str., Hai Ba Trung Dist., Hanoi, Vietnam

Ho Chi Minh office: Unit 807, VCCi Building, 171 Vo Thi Sau Str., Dist. 3, Hochiminh City, Vietnam

Tel: (+84) 24 3623 0304 - Email: info@stigroup.vn - Website: <http://stigroup.vn>